

Bản án số: 157/2020/HSPT
Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng P;
- Các Thẩm phán: + Ông Ngô Tự H;
+ Ông Phùng Hải H.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn H - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Th, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2020/TLPT-HS ngày 08/4/2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Th.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thành Minh Th, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp 09, xã T, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa phổ thông: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lê Thành C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2019. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Th. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Hội đồng xét xử.

Người bào chữa: Ông Phạm Văn H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Th bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Lê Thành Minh Th, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Quang P, sinh năm 1966; nơi cư trú tại Số nhà 45/01, đường Lương Thế Vinh, Phường Trần Đăng N, thành phố N, tỉnh N, vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2019, Lê Thành Minh Th đang làm nhạc công trong quán bar Kinh Dom, Quận 1, Thành phố H. Trong khi đang chơi nhạc tại quán thì có một người khách nam giới khoảng 35 tuổi, bề ngoài nhìn sang trọng, có nhờ nhân viên phục vụ trong quán mời bị cáo Th xuống ngồi uống nước cùng, người này hỏi thăm Th về cuộc sống, công việc...Thấy hỏi vậy, Th tâm sự, thu nhập của bị cáo Th hiện tại không ổn định, mẹ đẻ của Th đang đau yếu, bệnh tật...Th nhờ người này giới thiệu giúp công việc để Th làm có thêm thu nhập, người này đồng ý và tự giới thiệu với Th anh ta tên là T, làm việc liên quan tới ma túy, rồi T cho Th số điện thoại để liên lạc là 0934622572. Th lưu số điện thoại của T vừa cho vào điện thoại của Th là “A T” rồi dùng máy điện thoại di động của mình gọi lại ngay vào máy điện thoại của T, để T lưu số điện thoại của bị cáo Th vào máy điện thoại của T, T bảo với Th “khi nào cần thì sẽ gọi điện lại cho Th”.

Khoảng 16 giờ ngày 22/3/2019, T gọi điện thoại cho Th và hỏi “*Mai em có rảnh không?*”, Th trả lời “*Em rảnh*”. T bảo bị cáo Th: “*Em mua một sim điện thoại mới, đọc số cho anh, khoảng 04 giờ ngày 23/3/2019 em đợi ở quán cà phê gần chỗ em ở, sẽ có người liên lạc cho em, người ta sẽ giao va li đồ đến, em nhận rồi chuyển đi H, khi đến H em lắp sim điện thoại mới vào sẽ có người liên lạc để nhận va li đồ, giao xong em về Sài Gòn anh trả công cho em 50.000.000 đồng*”.

Nghe T nói vậy, Th hiểu trong Valy T thuê vận chuyển đến H có chứa ma túy vì trước đó khi gặp Th, T đã nói với Th là làm việc liên quan đến ma túy, nhưng vì T trả công cho Th rất cao, mặt khác do đang cần tiền nên Th đồng ý.

Th đi mua một sim điện thoại, sau đó gọi điện, đọc số sim điện thoại cho T là 0775185919, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 23/3/2019 có một số máy lạ gọi điện cho Th có giọng nói của một người đàn ông nói với Th 04 giờ sẽ chạy qua đưa Valy cho Th. Th hẹn người đàn ông ở quán cà phê cạnh tòa nhà Landmark 1, quận Bình Thạnh, Thành P. Sau đó Th đi ra quán cà phê ở chỗ hẹn ngồi chờ. Khoảng 04 giờ ngày 23/3/2019 có một người đàn ông khoảng 50 tuổi, mặt đeo khẩu trang, đi xe máy Future màu xám không rõ biển số chở theo 01 Valy kéo màu xanh đến, người đàn ông này xách Valy đến gần chỗ Th ngồi, Th thấy thế gật đầu ra hiệu đã nhận Valy đồ đó, sau khi giao xong chiếc Valy cho bị cáo Th, người đàn ông này lên xe nổ máy phóng đi, còn Th thuê xe Taxi chở Valy đựng ma túy vừa nhận ra ga tàu hỏa Thống Nhất, Thành phố H, đi chuyến tàu hỏa số hiệu SE8, lên tàu lúc 05 giờ 05 phút ngày 23/3/2019 và đến Ga tàu hỏa N khoảng 14 giờ, ngày 24/3/2019, Th xuống tàu hỏa lấy Valy chứa ma túy kéo ra cổng nhà ga và thuê xe Taxi Biển kiểm soát 18A-070.74 do anh Đinh Quang P, sinh năm 1966; trú tại số nhà 45/1, Lương Thế Vinh, Phường T, thành phố N, tỉnh N điều khiển, để đi đến H với giá 1.000.000 đồng, Th trả tiền trước cho anh P, lấy Valy cho vào cốp xe ô tô của anh P, sau đó lên xe ô tô ngồi ghế phía trước,

anh P điều khiển xe ô tô Taxi chở Th đi đến Thành phố H, trên đường đi, khi đi đến quốc lộ 10, địa phận Tổ 01, thị trấn A, huyện Q, tỉnh T thì bị Cảnh sát giao thông phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh T và Công an huyện Q kiểm tra, Th đã tự nguyện lấy tại cốp xe ô tô Taxi Biển kiểm soát 18A-070.74 ra một Valy màu xanh giao nộp cho cơ quan Công an, Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra bên trong Valy có 14 (mười bốn) túi nilon trong suốt, tiến hành kiểm tra từng túi đều có đặc điểm chung bên trong được gói bằng túi nilon màu đen, tiếp đến là 02 túi nilon trong suốt có in chữ DIAMOND màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình trụ màu cam, một mặt có dập hình ngôi sao, niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) túi nilon trong suốt có in chữ DIAMOND màu trắng bên trong có 30 (ba mươi) viên nén hình trụ màu hồng nhạt một mặt có hình con thỏ dập chìm, một mặt dập hình “-” chìm, niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) túi nilon trong suốt có in chữ DIAMOND màu trắng, bên trong có 280 (hai trăm tám mươi) viên nén hình trụ màu cam, một mặt có hình chóp nón dập chìm, niêm phong ký hiệu M3; 01 (một) túi nilon trong suốt có in chữ DIAMOND màu trắng, bên trong có 250 (hai trăm năm mươi) viên nén hình trụ màu xanh nước biển, một mặt có in hình con thỏ dập nổi, niêm phong ký hiệu M4; 01 (một) túi nilon trong suốt có in chữ DIAMOND màu trắng bên trong có 600 (sáu trăm) viên nén hình trụ màu xanh lá cây, một mặt in hình con thỏ dập nổi, niêm phong ký hiệu M5; 01 (một) túi nilon trong suốt có in chữ DIAMOND màu trắng bên trong có 126 (một trăm hai mươi sáu) viên nén hình trụ màu cam, một mặt có in hình con ngựa dập nổi, niêm phong ký hiệu M6; 04 (bốn) túi nilon trong đó có: 01 (một) túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, 03 (ba) túi nilon màu xanh có in ký tự và hoa văn, cả 03 túi đều có đặc điểm bên trong có một túi nilon trong suốt, trong cùng có chất dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M7.

Kết luận giám định số: 83/KLGD-PC09, ngày 26-3-2019, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu M1 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 7467,1063 gam (bảy nghìn bốn trăm sáu mươi bảy phẩy một nghìn không trăm sáu mươi ba gam);
- Mẫu M2 là ma túy, loại MDMA, Ketamine, Methylphenidate có khối lượng 9,5679 gam (chín phẩy năm nghìn sáu trăm bảy mươi chín gam);
- Mẫu M3 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 89,9476 gam (tám mươi chín phẩy chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu gam);
- Mẫu M4 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 76,1137 gam (bảy mươi sáu phẩy một nghìn một trăm ba mươi bảy gam);
- Mẫu M5 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 180,0581 (một trăm tám mươi phẩy không nghìn năm trăm tám mươi một gam);

- Mẫu M6 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 39,5375 gam (ba mươi chín phẩy năm nghìn ba trăm bảy mươi lăm gam);

- Mẫu M7 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 2998,1176 gam (hai nghìn chín trăm chín mươi tám phẩy một nghìn một trăm bảy mươi sáu gam).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần Số 27/KL-GĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/3/2019 Lê Thành Minh Th không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên Lê Thành Minh Th đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Th căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã xử phạt bị cáo Lê Thành Minh Th hình phạt TỬ HÌNH VỀ TỘI “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/3/2020, bị cáo Lê Thành Minh Th kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ý kiến tranh luận của bị cáo, của luật sư và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như phiên tòa sơ thẩm, Lê Thành Minh Th thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 24/3/2019, Lê Thành Minh Th đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy gồm MDMA, Ketamine, Methylphenidate, có tổng khối lượng 10.860,4487 gam từ Thành P về thành phố H để hy vọng nếu hoàn thành sẽ được người đàn ông tên là T trả công 50.000.000 đồng, tuy nhiên đang trên đường vận chuyển thì bị bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, hành vi của bị cáo Lê Thành Minh Th bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 4 của điều luật này quy định: “Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này thì bị phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo đó xác định: Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Lê Thành Minh Th là người đã từng sử dụng trái phép chất ma túy, nay lại phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cho nên khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức hình phạt Tử hình trong trường hợp này là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi phân tích, nhận định và đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đáng kể, cho nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Do kháng cáo của bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành Minh Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm; cụ thể:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lê Thành Minh Th** hình phạt **Tử hình** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm, bị cáo Lê Thành Minh Th được quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Lê Thành Minh Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ 1);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Cục thi hành án ds tỉnh T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Bị cáo (gửi qua trại tạm giam);
- Lưu: hồ sơ, Phòng HCTP/02b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng P